

Ngũ Giác Đài Bạch Hoá Hồ Sơ

Cuộc Chiến Bí Mật Chống Hà Nội (1961-1972) Suy Ngẫm Về Một Sự Thất Bại

Lâm Lễ Trinh

Lời Toà soạn: Trong chức vụ Bộ trưởng Nội vụ của Chính phủ VNCH, Ts Lâm Lễ Trinh đã theo dõi sát sao cuộc chiến âm thầm chống Bắc Việt từ 1956 đến 1960. Bởi vậy, nhận định của tác giả có giá trị đặc biệt. Bồn báo thành thật cảm ơn tác giả.

Nén hương cho anh lính biệt kích không có ngày về.

Theo giới nghiên cứu nhận định, sử liệu viết về Đệ nhị Thế chiến đều thiếu sót cho đến khi Tinh báo Anh quốc công khai hoá hồ sơ Ultra-British tiết lộ hệ thống mật mã chặn bắt được của Đức Quốc Xã. Về Việt Nam, nếu bỏ qua cuộc chiến bí mật chống Hà Nội do CIA và Ngũ Giác Đài tổ chức từ 1961 đến 1972 thì bộ quân sử VN sẽ mất nhiều chương hệ trọng. Gần đây, Bộ Quốc Phòng HK cho giải mật hồ sơ SOG., Studies & Observation Group. Richard H. Schultz, JR, giáo sư chính trị học tại Fletcher School of Law and Diplomacy, phân tích tinh vi tài liệu này trong quyển sách □The Secret War Against Hà Nội do Harper Collins Publishers 2000 xuất bản. Thượng nghị sĩ John McCain và tướng John R. Galvin, cựu Tư lệnh Đồng Minh tại NATO, Âu châu, không tiếc lời ngợi khen. Dưới đây, xin tóm tắt các đoạn chính.

Thời Đệ nhị Thế chiến. Vai trò của OSS.

OSS. Office of Strategic Services, tiền thân của CIA, được thành lập bởi quyết định ngày 13.6.1942 của Tổng thống Franklin Roosevelt. Bộ Tham mưu Liên quân không mấy hưởng ứng mặc dù nắm quyền kiểm soát cơ quan. William Donovan là Giám đốc đầu tiên. OSS có trách vụ thực hiện các công tác bán quân sự mật như tình báo, chiến tranh tâm lý, hỗ trợ các phong trào chống đối địa phương, tổ chức và huấn luyện quân du kích tại những xứ Âu châu và AU châu bị Đức Quốc Xã và Nhật chiếm đóng. Hồ Chí Minh bắt liên lạc được với nhóm OSS ở Côn Minh và kết thân với Thiếu tá Archemides L.A. Patti mà nhiệm vụ chính là cứu các tù binh của phe Đồng minh. Patti chuyển cho TT Truman một bức thư của Hồ (không được trả lời), giúp Hồ thảo bản Tuyên ngôn Độc lập, cung cấp vũ khí và giúp huấn luyện một số cán bộ Việt Minh. Hồ cũng tiếp xúc với Trung tá OSS Peter Dewey và tướng Không quân Claire Chennault, người sáng lập toán Cọp Bay, Flying Tigers.. Từ OSS xuất thân những chuyên gia tình báo gạo cội HK như Edward Lansdale, William Colby, John K. Singlaub, Lou Conein...

CIA thay thế OSS, hoạt động tại Việt Nam (1954- 1960)

Khi Thế chiến chấm dứt, Harry Truman giải tán OSS. Luật An ninh Quốc gia năm 1947 thành lập cơ quan CIA, Central Intelligence Agency. Hai quyết định số NSC 4 và 4A của Tổng thống giao cho CIA điều hành nhiều vấn đề thuộc an ninh quốc ngoại.

Thập niên 40 và 50 là thời kỳ □vàng son của CIA. Đúng vậy, ở Phi Luật tân, Đại tá Lansdale thành công giúp Ramon Magsaysay dẹp quân phiến loạn Huks và đắc cử Tổng thống năm 1953. Tại Iran và Guatemala, CIA giựt giây cuộc lật đổ hai nhà độc tài Mohammed Mossadegh (1953) và Jacobo Guzman (1954). Tuy nhiên CIA thất bại âm mưu gây rối ở Estonia, Latvia, Lithuania, Ba Lan, Ukraine và Albania thuộc khối Xô Viết.

Các công tác chống Bắc Việt bắt đầu năm 1954, sau ngày Hiệp định Genève chia đôi tạm thời VN tại vĩ tuyến 17 để chuẩn bị bầu cử tự do năm 1956. HK cũng như Miền Nam không ký vào văn kiện.

Dân hai miền Nam-Bắc có 300 ngày để định cư. Lansdale (được TT Eisenhower phái qua VN hoạt động sau ngày Điện Biên Phủ thất thủ 7.5.1954) thừa cơ hội cho đổ bộ ở ven biển Bắc Việt vài nhóm biệt kích qua những cuộc hành quân bí mật marops, maritime operations. Số người này bị CS vét sạch. Trong khi đó, Hồ Chí Minh ra lệnh cho 10.000 cán bộ ở lại Miền Nam và bủa rập tại đây một mạng lưới gián điệp.

Năm 1956, CIA giúp tổ chức Nhóm Quan sát bán quân sự đầu tiên, the First Observation Group nằm ngoài hệ thống chỉ huy của Quân đội VNCH và do TT Diệm điều động. Nhóm này công tác bên kia vĩ tuyến 17 để lấy tin và phá hủy hệ thống liên lạc của địch. Năm 1958, có một thỏa ước Diệm-CIA để đưa biệt kích đột nhập Bắc Việt. Ngày 28.1.1961, trả lời câu hỏi của TT Kennedy, Giám đốc CIA Allan Dulles cho biết kết quả dưới mức mong đợi. Theo phân tích gia Herbert Weissbart, trong khối CS - nếu sánh với Nga xô, Trung quốc, Đông Đức và Bắc Hàn. được CIA mệnh danh quốc gia phản gián/ vô thừa nhận, counterintelligence states, denied states - thì Bắc Việt là nơi khó thực hiện nhất tâm lý chiến và công tác bí mật. Tình trạng này có nhiều lý do: Tại BV không thể lập khu kháng chiến maquis, kiểu Pháp thời chiến, do bên ngoài tiếp tế vì dân chúng bị nhồi sọ và hàng ngũ hoá triệt để. Mặt khác, bộ máy công an CS kèm kẹp sát sao thành thị, thôn quê đến hải phận; biên giới bị khoá chặt và không có sự giao thương, trao đổi tin tức, du lịch giữa hai miền Nam-Bắc. Bởi thế, CIA dồn 90% nỗ lực vào Miền Nam. Đã có một lúc Lansdale đề nghị tổ chức tại Bắc Việt một phong trào kháng chiến chống cộng để tạo rối loạn như ở Hung Gia Lợi năm 1956. Bộ Ngoại giao và CIA bác ý kiến này, cho là quá bạo, có thể gây đụng độ với Nga, Tàu và khai mào thế chiến.

Tổng thống Kennedy khởi đầu chiến tranh bất quy ước (1961)

Trong phiên họp 28.1.1961 tại Hội đồng An ninh Quốc gia, J.F Kennedy Ở vừa đắc cử Tổng thống - tuyên bố ông muốn những cuộc hành quân biệt kích được tổ chức bên trong Bắc Việt., mở màn một giai đoạn □ đấu tranh khó hơn chiến tranh (quy ước) trên nhiều phương diện..., bởi thế □...cần nghiên cứu những gì Mao Trạch Đông và Che Guevara đã viết về chiến tranh du kích. Ngày 27.4.1961, tại Hội đồng, tướng Edward G. Lansdale, bạn thân của TT Ngô Đình Diệm, thuyết trình rằng Việt cộng đang thành công gia tăng khủng bố và du kích tại Miền Nam VN với chủ đích lật đổ chế độ hiện lung lay. Theo lời kể lại của Richard Helms Ở sau này trở thành Giám đốc CIA Ở Bộ trưởng Tư pháp Robert Kennedy, Bộ trưởng Quốc phòng McNamara, hai anh em Bundy, Walt Rostow và tướng Maxwell Taylor ủng hộ hăng hái ý kiến của Tổng thống nhưng không có kinh nghiệm nhiều về vấn đề.

TT Kennedy chỉ định một ban nghiên cứu do Roswell Gilpatric, Thứ trưởng Quốc phòng, chủ tọa và gồm có Lansdale, Rostow, Alexis Johnson và Desmond Fitzgerald, để thảo một □ Chương trình Hành động cho VN, Program of Action for Vietnam. Phúc trình, nộp đầu tháng 5.1961, cho biết lỗi 58% lãnh thổ Miền Nam bị CS kèm toả. Phúc trình đề nghị chấn chỉnh gấp hệ thống an ninh và phát triển trong xứ, kèm theo một kế hoạch xâm nhập bí mật Miền Bắc. Ngày 11.5.1961, TT Kennedy chấp nhận và nói rõ trong quyết định hành pháp NSAM 52. Mục tiêu của HK là ngăn CS thôn tính Miền Nam; dựng tại đây một xã hội dân chủ vững vàng bằng cách áp dụng cấp bách một loạt biện pháp mật về mặt quân sự, chính trị, kinh tế và tâm lý.

Cuộc chiến bất quy ước chống Bắc Việt trải qua hai giai đoạn từ Kennedy cho đến Nixon.

A - Giai đoạn 1961 -1962: CIA thất bại.

Luật sư William Colby, tốt nghiệp Princeton, nói rành tiếng Pháp, là trưởng đoàn CIA tại Saigon từ 1959. Ông chủ trương gia tăng sự bất ổn tại Bắc Việt để lập thăng bằng với tình trạng thiếu an ninh mà cộng sản tạo ở Miền Nam. Ông Gilbert Layton điều khiển ngành đặc công. Vì phương tiện giới hạn cho nên CIA chỉ đưa được trên vĩ tuyến 17, bằng đường bộ, đường biển và nhảy dù, lỗi 30 biệt kích tổ chức thành toán (teams), mỗi toán 6 người, và một số gián điệp viên hoạt động đơn độc (singletons). Lực lượng đặc công gồm đa số người Bắc di cư vào Nam sau Hiệp định Genève 1954.

Thoạt tiên, họ có trách vụ "tổ chức trên đất địch một căn cứ du kích" nhưng về sau, vào đầu năm 1962, vì vấp phải khó khăn thực tế, Colby phải đổi hướng công tác của họ thành tình báo, phá hoại, chiến tranh tâm lý và rải truyền đơn "Guom Thiêng Ái Quốc". Dù đổi như thế, kế hoạch vẫn thất bại nặng, theo phúc trình của Ủy ban 303, The 303 Committee, được Toà Bạch Ốc đặt ra để trắc lượng chiến dịch: Gần tất cả các biệt kích vượt tuyến bị CS bắt giữ, tra tấn, thủ tiêu hay buộc cộng tác với chúng. Ủy ban điều tra nêu ra nhiều lý do thất bại: Hoa kỳ giao phó cho Chính quyền Saigon tuyển mộ trực tiếp các biệt kích nên không kiểm soát được về vấn đề nội gián. Một khi lọt vào Bắc Việt họ không liên lạc được với nhau và bị dân địa phương nhận diện mau chóng; CS gài tình báo vào phía đối phương. Phương cách thả dù các đặc công mà không chuẩn bị cho họ một cứ điểm đồ bộ an toàn để hoạt động trong lòng địch ở The Blind Drop concept Ờ tỏ ra tai hại. Theo lời kể lại của cựu Thiếu tá biệt kích Trần Khắc Kính, hiện ngụ tại Californie, đêm 2.6.1961, Trung tá không quân Nguyễn Cao kỳ lái chiếc máy bay C47 bay ra Bắc Thái thả dù toán Castor.

Tai hại nhất là Averell Harriman, "thầy dùi" của TT Kennedy, vận động để ba phe Lào (Quốc gia-Cộng sản -Pathet), Nga Sô và Bắc Việt chấp nhận trung lập hoá xứ Lào tại Hội nghị Genève. Theo Harriman, giải pháp trung lập hoá ít nguy hiểm hơn chọc tức Bắc Kinh bằng cách tấn công trực tiếp Bắc Việt. Sau ngày ký Hiệp ước 6.7.1962, Mỹ rút hết quân. Hà Nội rút tượng trưng ...40 cán bộ (!) và gài lại 10.000 du kích ở Thượng Lào. Dùng Lào làm bàn đạp, CSVN gấp mở rộng đường mòn Hồ Chí Minh (khai thông từ thập niên 50) để ào ạt xua quân vào Nam dưới mũi của Ủy ban Kiểm soát Quốc tế. Chỉ trong tháng 6.1962 mà thôi, Hà Nội đưa được 1.500 lính chính qui qua ngã Lào và Miên. Thế quân sự nghiêng hẳn có lợi về phía Bắc Việt.

B - Sau 1962: Ngũ Giác Đài thay thế CIA.

Cuối 1961, các phúc trình báo động của Ban Thẩm lượng Tình Báo Quốc gia, National Intelligence Estimate (hay NIE) thúc Kennedy dứt khoát chấm dứt công tác bán quân sự của CIA ở Bắc Việt và chuyển trách nhiệm qua Ngũ Giác Đài. Sự thất bại đồ bộ tại Vịnh Con Heo, Bay of Pigs Cuba, ngày 28.6.1961 để mưu lật đổ Fidel Castro, càng chứng tỏ CIA bất tài. Tháng bảy 1962, McNamara triệu tập đại diện của Bộ Quốc phòng, Ban chỉ huy Thái Bình Dương, CIA, Bộ Ngoại giao và cơ quan MACV tại Honolulu nghiên cứu kế hoạch Operation Switchback. Tướng Harkins, xếp MACV ở con gà nòi của Maxwell Taylor tại Sài Gòn - tỏ ra rất lạc quan mặc dù cuối 1962, 300 du kích Việt cộng kháng cự thành công tại Ấp Bắc, Đồng Tháp Mười, với Sư đoàn 7 Bộ binh của VNCH. Báo chí và công luận HK xao xuyến mạnh về trận đánh này.

TT Johnson cho thành lập SOG (1964) . Kế hoạch OPLAN 34A

Vì hệ thống biệt kích trên vĩ tuyến 17 do CIA sắp xếp nên cần có một giai đoạn chuyển tiếp, CIA và Quân đội cộng tác. Giai đoạn này kéo dài chừng đến 1964. Ngày 24.1.1964, Bộ Tư lệnh MACV tại Sài Gòn ra công văn thành lập cơ quan Nghiên cứu và Quan sát SOG, để thi hành kế hoạch Operation Plan trên đất Bắc Việt. OPLAN 34A được TT Johnson chấp thuận, 4 ngày sau vụ ám sát Kennedy, chiếu đề nghị của McCone, McNamara, Rusk, Bundy. và tướng Krulak. Kế hoạch này Ờ do Partain, Woolard, McLane và Kingston liên tiếp phụ trách - gồm có 72 loại biện pháp để thực hiện trong 12 tháng, nhằm 2,062 mục tiêu.

Về sau, Giám đốc CIA William Colby có nhắc lại: □Lúc đó, tôi đã lưu ý McNamara các chiến dịch này không thể thành công. Quan điểm của phía Quân đội (HK) là CIA hành động quá ít, quá chậm và không đi sâu được vào khối dân chúng ở Bắc Việt. Đây là McNamara cổ điển: Các con số trả lời cho tất cả, Numbers are answers to everything! Ông ta tin rằng chỉ cần gia tăng ào ạt những cố gắng hoạt động bí mật thì sẽ gây rối loạn bên trong Bắc Việt và có thể buộc Hồ Chí Minh ngưng ủng hộ kháng chiến ở Miền Nam! (đọc □Secret War trang 36):

Kế hoạch OP 34 tổ chức bốn toán biệt kích mang bí danh Bell, Remus, Tourbillon và Easy, tổng số gồm lỗi 30 người. Toán thứ năm, Europa, được CIA đưa ra Bắc vào tháng hai 1962, đã ngưng liên lạc bằng ra-dô và coi như mất luôn. Ngoài ra, CIA còn sử dụng một gián điệp viên có bí danh

Ares. CIA cũng trao lại cho SOG trại Long Thành đang huấn luyện gần 169 cán bộ và một vài trụ sở ở trung tâm Sài Gòn. McNamara và Hoa Thịnh Đốn hối thúc SOG bắt tay vào việc. Từ tháng 4.1964 cho đến tháng 10.1967, gần 250 biệt kích chia thành 30 toán, được gài thêm vào Bắc Việt. Nếu cộng với số người của CIA hoạt động sẵn thì tổng số lên đến 500. Cuối 1967, có tất cả 7 toán đặc công: Remus, Tourbillon, Easy, Eagle, Hadley, Red Dragon, Romeo, và một gián điệp mang tên Ares. Năm 1968, cơ quan DIA, Defense Intelligence Agency, trong đó có cả đại diện CIA, tổng xét thành quả và kết luận bị quan rằng phía địch, trong gần bảy năm, chẳng những phá vỡ được các toán nói trên mà còn xử dụng họ chống lại Miền Nam dưới nhiều hình thức (phản gián, thông tin xuyên tạc, phỉnh gạt...).

Các toán đặc nhiệm được đưa ra Bắc Việt vào những lúc khác nhau, không hoạt động chung chỗ, đảm nhận công tác riêng biệt và không liên lạc với nhau vì cần bảo mật tối đa: Toán Tourbillon, tại vùng Tây Bắc từ tháng 5.1962, để phá hoại và lấy tin ở Toán Easy tại Sơn La từ tháng 8.1963, để liên lạc với sắc dân Mèo-Thái, tổ chức họ chống chính phủ ở Toán Remus, trong vùng Điện Biên Phủ, từ tháng tư 1962, để thiết lập căn cứ và làm tình báo ở Toán Eagle, gần biên giới Hoa Việt, vào tháng 6.1964, để tìm cách phá hoại hai con đường số 1 và 4, thiết lộ Nam Quan và sân máy bay Mai Pha ở Toán Romeo, ở phía Bắc khu phi chiến DMZ, từ tháng 11.1965, để theo dõi các đoàn quân xa trên quốc lộ 103 ở Toán Haddley, cũng ở phía Bắc DMZ, để quan sát sự di chuyển của địch trên quốc lộ 8 nối liền với các trục giao thông số 15, 81, 12 và 121 dẫn sang Lào. Ở Sau hết, toán Red Dragon, từ tháng 9.1967, để hoạt động phá hoại và thông tin trong hai tỉnh Lào Cai và Yên Bái.

Giai đoạn Nixon. Hoa kỳ rút quân. Kế hoạch OP 35 chấm dứt (30.4.1972)

Đầu năm 1969, TT Nixon nói với Bộ Tham mưu: □Tôi sẽ chấm dứt chiến tranh. Mau chóng. Ông gởi thông điệp cho Hà Nội đề nghị BV và HK đồng rút binh khỏi Miền Nam. Để gây áp lực, Nixon cho thả bom các đặc khu CSVN tại Miền. Hà Nội không nao núng, xua thêm quân vào dưới vĩ tuyến 17 và tuyên bố sẽ kiên trì đàm phán ở Hội nghị Paris □until the chairs rot, cho đến khi ghế mục! Nixon ra lệnh cho Kissinger nghiên cứu trả đũa bằng cách phong tỏa các hải cảng địch và gia tăng oanh tạc BV. Nhưng Kissinger lại đề nghị "việt nam hoá" chiến tranh. (Còn gọi là jaunissement, yellowing the war). Tháng mười .1968, chuyên gia Anh chống du kích Sir Robert Thompson - từng thành công dẹp loạn tại Mã Lai trong thập niên 50 và đã giữ vai trò cố vấn ở VN từ 1961 đến 1965 theo lời mời của Kennedy - đưa ra giải pháp này và cho biết Miền Nam, với một triệu quân tại ngũ, có thể, trong vòng hai năm, tái lập hoà bình nếu Mỹ tích cực giúp Chính phủ Sài Gòn về vũ khí và kinh tế. Theo Thompson, chi phí viện trợ này vẫn còn rất rẻ vì dưới thời Truman, Mỹ đã xài tới 150 tỷ đô la. Trên thực tế, đây chỉ là một giấc mơ vì thời hạn hai năm quá ngắn. Hơn nữa, năm 1970, Nixon cho rút 150,000 lính Mỹ, bất chấp MACV báo động quyết định này sẽ gây khó cho thủ tục việt nam hoá.

Tháng hai 1970, dưới sự chỉ huy của Đại tá Don Schungel, những toán thám thính Prairie Fire. thuộc kế hoạch OP 35, thực hiện 441 chuyến đi quan sát tại Lào, dọc đường mòn Hồ Chí Minh. và gặp sự chống cự mãnh liệt của các toán truy nã, tracker teams, Bắc Việt. 12 quân nhân Mỹ tử vong, 98 bị thương và 4 mất tích.

Tại Cam bốt, trong 4 tháng đầu năm 1970, kế hoạch thám sát Salem House khám phá BV lập nhiều căn cứ đột nhập và trạm tiếp viện gần biên giới Miền-Việt. Ngày 18.3.1970, tướng Lon Nol lật đổ Sihanouk. Cuộc hành quân hỗn hợp Mỹ-Việt mang tên Operation Bình Tây trên đất Miền phá hủy, ít nữa tạm thời, hệ thống quân sự địch. Ngày 1.5.1970, sinh viên phản chiến của Kent State biểu tình chống đối rầm rộ ở Ohio. Tiếp theo, dân chúng xuống đường tại Washington. Kết quả là, kể từ 30.6.1970, cơ quan MACVSOG không còn được phép dùng biệt kích Mỹ trên đất Miền. Tổng kết, chiến dịch Salem House đã thực hiện 577 lần xuất quân. Tất cả ở trừ 19 ở có tính cách thám sát.

Để chuẩn bị tái ứng cử Tổng thống năm 1972, Nixon lấy một quyết định ngoạn mục: cắt đường

mòn Hồ Chí Minh tại Lào dài theo quốc lộ 9 và tiêu hủy cơ sở BV trong vùng. Tướng Creighton Abrams, tư lệnh MACV, đề xướng chiến dịch Lam Sơn 719 do hai tướng Hoàng Xuân Lãm và James Sutherland điều động. Skip Sadler, người chỉ huy chốt của MACVSOG, nói với tướng Lãm: □ Mỗi lo lớn nhất của tôi là làm cách nào ông sẽ rút khỏi địa ngục này. Để dọn đường cho chiến dịch và đánh lạc hướng đối phương, các đội đặc công SOG thả dù những hình nộm, chất nổ và truyền đơn ở phía Tây Khê Sanh và trong thung lũng Ashau nhưng tướng Võ Nguyên Giáp không hề bị gạt và sẵn sàng ứng chiến với 4 sư đoàn chính quy. Lam Sơn 719 bắt đầu ngày 8 tháng hai. Sau 6 tuần chiến đấu, Quân đội VNCH tổn thất 50% và Việt cộng kiểm soát được phần đất phía tây của Quân khu 1 và vùng DMZ. Con đường tiến về Huế không còn bị ngăn. BV chuẩn bị tổng tấn công vào mùa Phục sinh 1972.

Đại tá Roger Pezzelle, người chỉ huy cuối cùng kế hoạch đặc công OP 35, than phiền bị Hoa Thịnh Đốn bó tay vì từ nay, mỗi lần hành quân thám sát tại Miền hay Lào đều phải xin phép trước ba hôm Bộ Tham mưu Liên Quân HK ngang qua MACV. Chán nản, ông nói: □ Isn't it ridiculous?. Ngày 30.4.1972, bằng một thông cáo, Bộ Tư lệnh Thái Bình Dương ra lệnh chuyển giao tất cả chương trình SOG cho Nha Giám đốc Kỹ thuật Chiến lược của VNCH. Từ tháng giêng đến cuối tháng ba, tai mắt của MACV trên lãnh thổ CS không còn nữa.

Kinh nghiệm từ một sự thất bại. Vai trò tương lai của chiến tranh bất quy ước

Đến nay, về cuộc chiến âm thầm chống Bắc Việt, có nhiều phóng sự giật gân của tác giả ngoại quốc hay hồi ký phiến diện của một số cựu biệt kích từng bị CS giam cầm. Xuyên qua hồ sơ vừa được Bộ Quốc phòng bạch hóa - có thể chưa nói hết - thế giới nhận rõ hơn vì sao Hoa kỳ thua ở VN về cả hai mặt, chiến tranh quy ước và chiến tranh bất quy ước. Những lý do nào khiến Mỹ thất bại trong chiến tranh thứ hai?

1 - Thiếu chủ trương thích ứng, đồng nhất và liên tục, thiếu lãnh đạo ở cấp chớp bu. Eisenhower dùng chiến tranh mật như một lợi khí hệ trọng để thắng thế trong Chiến tranh lạnh. Kennedy, quá lý tưởng, áp dụng các phương pháp chiến tranh mật một cách năng nổ nhưng không nghiên cứu kỹ quyết tâm và phản ứng của địch. Để cứu vãn chương trình chấn hưng xã hội □ The Great Society của ông tại Mỹ và vì bị xô đẩy bất thần vào một tình trạng khủng hoảng sau cái chết của Diệm và Kennedy, Lyndon Johnson thận trọng đối phó với Hà Nội theo đường lối □ graduated answer/graduated pressure, trả lời/gây áp lực tùy thời. Chính sách □ gà nuốt giấy thung này bó tay SOG. Với Nixon, covert action, cuộc chiến đấu âm thầm là một chiến thuật để thoát khỏi bế tắc đối ngoại. Nói tóm tắt, HK đánh mà không muốn thắng, Công luận HK không đủ nhẫn nại để chịu đựng một cuộc chiến dai dẳng. Ấn tượng Nga- Tàu ám ảnh không thôi Hoa Thịnh Đốn.

Mặt khác, CIA thất sủng không hết lòng cộng tác với SOG trong giai đoạn chuyển tiếp 1962.-1964. Nghiêm trọng hơn, các Tư lệnh liên tiếp của MACV, từ Paul Harkins, Maxwell Taylor, William Westmoreland cho đến Creighton Abrams, vẫn coi chiến tranh quy ước là biện pháp hữu hiệu duy nhất và không tin chiến tranh mật giải quyết được gì. Quân đội từ chối sáp nhập SOG vào các kế hoạch chiến tranh. Ngoài ra, Đại sứ HK William Sullivan tại Vientiane không mấy sốt sắng giúp biệt kích SOG đột nhập Lào để khuấy phá đường mòn Hồ Chí Minh, viện lẽ Hiệp ước Genève 1962 đã trung lập hoá nước này. Cấp chỉ huy cơ quan SOC Ở Blackburn, Singlaub và Cavanaugh - than phiền thái độ dè dặt của Sullivan gây khó khăn cho họ không ít.

2 - Thiếu sự huấn luyện và kinh nghiệm tâm lý cần thiết. Thuyết chiến tranh bất quy ước, unconventional warfare doctrine, đến nay vẫn được xem như một phần ăn khớp với chiến tranh nóng và không có vai trò then chốt trong chiến tranh lạnh. Du kích không có mặt trận. Có nhiều khác biệt sâu rộng giữa những gì Special Warfare School tại Fort Bragg dạy suốt 15 tuần lễ cho các sĩ quan thuộc Lực lượng Đặc biệt và thực tế chiến trường ở Bắc Việt trong phạm vi thám báo, chiến tranh tâm lý, chống khủng bố, phá hoại hậu cần địch, phương thức để sống sót trong nghịch cảnh..vv..Công tác tiếp vận các toán xung kích vượt tuyến vấp phải muôn vàn trở ngại. Chương trình

huấn luyện, tổ chức theo lối Mỹ tại các trường biệt kích Thủ Đức và Long Thành, không thích ứng với nhu cầu chiến lược và chiến thuật. Chính phủ Miền Nam không có tiếng nói quyết định trong các cuộc hành quân bên kia vĩ tuyến. Ai chỉ địa thì chỉ huy! Nội gián len lỏi vào bộ máy đánh giặc phiêu quốc gia. Để làm việc với đồng minh Mỹ về biệt kích, Chính phủ Sài Gòn có Phòng Liên lạc Phủ Tổng thống (thời Ngô Đình Diệm) đổi thành Nha Kỹ thuật năm 1963, do một sĩ quan cấp tá chỉ huy: Lê Quang Tung, Trần Văn Hồ, rồi Vương Văn Đông (được lối 3 tháng), sau hết Đoàn Văn Nu.

Nói tóm tắt, Mỹ thua chiến tranh quy ước lẫn bất quy ước vì dốt tâm lý AU châu, không nắm vững chiến thuật du kích, ngạo mạn, thẩm lượng sai ảnh hưởng của Bắc kinh và Mạc tư khoa đối với Hà Nội, đoán trật quyết chí của CSVN và coi thường đồng minh Việt Nam Cộng hoà. Miền Nam là con cờ thí trong chiến lược toàn cầu Hoa kỳ. □ Đất nước có thể tránh được chẳng số mạng hăm hiu nếu nhà cầm quyền ở Sài Gòn, thay vì vọng ngoại, biết sáng suốt tạo một cái thể dân tộc vững chắc và chọn con đường dân chủ thích hợp? □, người quốc gia vẫn tự hỏi như thế, tuy đã chậm. Dĩ vãng, dù sao, cũng là ông thầy tốt nếu không uống phí bài học quá khứ.

Hiện không có thống kê chính thức về số cấm tử quân hy sinh tại BV. Phòng chừng 500 người mất tích. Riêng kế hoạch OP 35 gồm có ba toán tổng cộng 110 sĩ quan và 615 đặc công. Trong mỗi đội thám sát có ba người Mỹ và 250 Việt. Từ tháng hai đến tháng tư 1973, Hà Nội phóng thích 591 tù binh HK, không có sĩ quan SOG nào. Vận mệnh của những chiến sĩ đặc nhiệm ra sao? Thời Kennedy, tổng nhân số Lực lượng Đặc biệt lên đến 10.000 người. Thập niên 70, sụt xuống còn 3.600. Chính quyền Mỹ muốn quên họ đi, viện lẽ.... không có tuyển mộ họ công khai(!). Theo Sedgwick Tourison, tác giả quyển sách □ Secret Army, Secret War, nxb Marine Institute, 1994, nhờ Đại sứ HK David Lambertson ở Bangkok can thiệp mạnh, 15 người, cựu biệt kích VN đầu tiên được Sở Di cư và Nhập tịch cho vào Mỹ năm 1995. Gần đây, Quốc hội biểu quyết trợ cấp 40.000 đô cho mỗi người.

oOo

Chiến tranh lạnh đã chấm dứt, chiến tranh nóng phản ý nguyên hoà bình của nhân loại. Hai nhóm chủ trương và chống đối chiến tranh bí mật vẫn tranh luận sôi nổi. Thời thế mới, - nửa lạnh nửa nóng -, đòi hỏi biện pháp mới, thực tế và hữu hiệu hơn. Rắn đe sông hay xử dụng bừa bãi vũ khí tối tân không thích hợp. Tháng 11.1986, thời TT Reagan, Quốc Hội Mỹ biểu quyết thành lập SOCOM, US Special Operations Command. Cơ quan này, đặt dưới quyền điều khiển của một tướng bốn sao, có trách vụ thảo hoạch đường lối và chăm lo các vấn đề huấn luyện, điều nghiên kế hoạch và .trang bị các lực lượng tác chiến đặc biệt, special operations forces hay SOF. Nói cách khác, chính quyền HK công nhận cần tổ chức và xử dụng chiến tranh bí mật để đối phó những trường hợp □ tranh chấp có cường độ thấp, low intensity conflicts hay LIC, thường xảy ra ngày nay trên địa cầu với nhóm quốc gia bất trị (còn gọi là □ nước du côn, rogue nations) thích xử dụng vô tội vạ khủng bố, vũ khí giết số đông và xúi dục phiến loạn. Rắn rít độc hại hơn khủng long. Ngoài ra, sắc tộc, tôn giáo và tội ác có tổ chức cũng gây bất ổn dễ dàng. Tài khố 1987, SOF nhận được 1,6 tỷ trong ngân sách quốc phòng 300 tỷ đô. Thời hậu chiến tranh lạnh khó kiểm soát hơn cả chiến tranh lạnh. Rồi rầm có thể nổ bất luận ở đâu, lúc nào, vì mọi lý do.

Trong tương lai, về an ninh, Hoa kỳ sẽ trực diện nhiều thách thức quốc tế mới. Cần điều chỉnh và cập nhật hoá thường xuyên tân chính sách, chiến lược và phương tiện. Hoa Kỳ cũng sẽ gặp trở ngại và phiền toái gây thất vọng như ở Việt Nam. Kinh nghiệm đã qua giúp siêu cường này không tái phạm sơ suất cũ. Mong lắm thay!

Lâm Lễ Trinh

Thư Tịch

1. "The Secret War Against Hanoi" của Richard H. Shultz, JR. Harper Collins Publishers, 2000.
2. "Secret Army, Secret War" của Sedgwick Tourison, Marine Institute Publ. 1994.
3. "Early Covert Action on the Ho Chí Minh Trail" của Ken Conboy & James Morisson in VIETNAM, August 2000.
4. "Project Delta Disaster" của Ken Conboy & J. Morrison in VIETNAM, October 2000.
5. "Việt Nam, Histoire secrète d'une victoire perdue", par William Colby, Perrin , Paris , 1989.